

Số: 125/2016/DRH/NQ-HĐQT

TPHCM, ngày 29 tháng 09 năm 2016

“V/v: Ban hành Quy chế Quản trị  
Công ty đã được sửa đổi”

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CĂN NHÀ MƠ ƯỚC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Căn nhà Mơ ước;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị (HĐQT) số: 158/2016/DRH/BBH-HĐQT, ngày 29/09/2016.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Quyết định sửa đổi Quy chế quản trị công ty hiện hành, tuân theo các quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và theo Điều lệ mới của Công ty cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/04/2016.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này “*Quy chế quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước*”

**Điều 4.** Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Ban TGD, Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.





CÔNG TY CP ĐẦU TƯ  
CĂN NHÀ MƠ ƯỚC

## QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã hiệu:	DRH/QT-01
Lần ban hành:	01
Lần sửa đổi:	00
Ngày có hiệu lực:	29/09/2016
Trang	

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

- Quy chế quản trị công ty (“Quy Chế”) của Công ty cổ phần đầu tư Căn Nhà Mơ Ước (“Công ty”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2013 và Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước ban hành ngày 21/04/2016.
- Quy Chế được xây dựng nhằm đảm bảo cho Công ty được điều hành và kiểm soát theo những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, giảm thiểu những rủi ro không cần thiết cho Công ty.

#### Điều 2. Định nghĩa

- Trừ khi được định nghĩa khác đi trong Quy Chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - “Công ty” là Công ty Cổ phần đầu tư Căn Nhà Mơ Ước.
  - “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
  - “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
  - “HĐQT” là Hội đồng quản trị của Công ty.

- e. “Cán bộ quản lý” là thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT bổ nhiệm.
  - f. “BKS” là Ban kiểm soát của Công ty.
  - g. “TGD” là Tổng giám đốc của của Công ty.
  - h. “Ban Giám đốc” là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
2. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty**

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
2. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
3. Đối xử công bằng đối với cổ đông.
4. Đảm bảo không xung đột quyền lợi với những người có liên quan.
5. Minh bạch trong hoạt động của Công ty.
6. HĐQT lãnh đạo và quản lý Công ty có hiệu quả.

## **CHƯƠNG II**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
  - a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;
  - b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua;
  - c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;



- d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (nếu có áp dụng);
  - e) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.
  3. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
  4. HĐQT thực hiện việc liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn bằng những hình thức và cách thức phù hợp.

**Điều 5. Hợp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. Công ty quy định trong Điều lệ hoặc/và Quy chế nội bộ về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính sau.
  - a) Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
  - b) Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
  - c) Cách thức bỏ phiếu;
  - d) Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
  - e) Thông báo kết quả bỏ phiếu;
  - f) Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
  - g) Ghi biên bản ĐHĐCĐ;
  - h) Lập biên bản ĐHĐCĐ;
  - i) Thông báo quyết định ĐHĐCĐ ra công chúng;
  - j) Các vấn đề khác.
2. HĐQT sắp xếp chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ, bố trí địa điểm và thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán.
5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Hàng năm, Công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
7. Công ty quy định trong Điều lệ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để ĐHĐCĐ thông qua.

**Điều 6. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên**

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- b) Hoạt động của HĐQT;
- c) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- d) Kết quả giám sát đối với TGD;
- e) Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
- f) Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 7. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên**

Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Hoạt động của BKS;
- b) Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- d) Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý khác;
- e) Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và cổ đông.

**CHƯƠNG III**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu.

**Điều 9. Tư cách thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.

**Điều 10. Thành phần HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11)



người. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên HĐQT không điều hành.
3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.

#### **Điều 11. Quyền của thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

#### **Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT**

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
5. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT**

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.
3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
4. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.
5. Xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.

#### **Điều 14. Hội đồng Quản trị**

Các quy định về triệu tập họp HĐQT, điều kiện tổ chức và cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT được quy định tại **Điều 29 của Điều lệ Công ty**

#### **Điều 15. Thư ký Công ty**

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể miễn nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với luật pháp hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hoặc nhiều Trợ lý cho Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:

- a) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng BKS;
- b) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- c) Tham dự và làm biên bản các cuộc họp;
- d) Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HỢI T A U 0 1011



**Điều 16. Quy trình, thủ tục phối hợp giữa HĐQT, BKS và Ban Giám đốc**

1. Thông báo về hoạt động của HĐQT
  - a. Chương trình, nội dung và Dự thảo Nghị quyết các cuộc họp HĐQT phải được gửi đến BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT.
  - b. Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban Giám đốc đồng thời gửi đến BKS.
2. Hoạt động giám sát của BKS

BKS có quyền nhận và yêu cầu cung cấp:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, lấy phiếu ý kiến thành viên HĐQT đến các thành viên BKS.
- b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT.
- c. Báo cáo của TGD.
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- e. Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ 3 tháng/lần.
- f. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

BKS có nhiệm vụ bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty. Việc tiết lộ thông tin này chỉ khi nào có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc có sự đồng ý của ĐHCĐ.

3. Thủ tục thông báo
  - a. Tài liệu của HĐQT, TGD được gửi đến BKS cùng thời điểm gửi đến các thành viên HĐQT.
  - b. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Ban Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính của Công ty hoặc tại nơi lưu trữ hồ sơ.

**CHƯƠNG IV**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 17. Thành viên BKS**

1. Thành viên BKS là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên BKS. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và

kinh nghiệm để thực hiện các chức năng của mình. TKS có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên BKS được bổ nhiệm bởi ĐHĐCĐ và có nhiệm kỳ tương đương HĐQT. Việc tái bổ nhiệm thành viên BKS phải được ĐHĐCĐ phê duyệt.

#### **Điều 18. Quyền và trách nhiệm BKS**

Thành viên BKS có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165, Điều 166 Luật Doanh nghiệp và Điều 35 của Điều lệ Công ty

#### **Điều 19. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của BKS**

Thành viên BKS có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, kiểm tra danh sách cổ đông và những sổ sách hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. Các thành viên HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên BKS.

Thành viên BKS có tính độc lập trong hoạt động và quá trình thực thi các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG V**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 20. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS, TGD và các cán bộ quản lý khác**

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin

có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên theo quy định về Công bố thông tin của pháp luật. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.
4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
5. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 21. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

#### **Điều 22. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty**



1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:
  - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;
  - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, BKS, TGD.
3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.
4. Công ty cam kết sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện tụng đã và đang hoặc có thể được tiến hành nếu họ đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc đại diện của Công ty nếu những người này hành động trung thực cần trọng với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp.

## CHƯƠNG VI

### KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN GIÁM ĐỐC

#### **Điều 23. Quy định về đánh giá khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc**

Căn cứ vào Quy định về khen thưởng và kỷ luật của Công ty và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng khen thưởng kỷ luật, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và các cán bộ quản lý khác có thành tích trong công tác quản lý.

Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật Công ty sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

## **CHƯƠNG VII**

### **CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 24. Các tiểu ban của HĐQT**

1. Khi cần thiết, HĐQT sẽ thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên HĐQT độc lập làm trưởng ban.
3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
4. Trường hợp không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

## **CHƯƠNG VII**

### **CÔNG BỐ THÔNG TIN, CƠ CHẾ GIÁM SÁT**

#### **Điều 25. Công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

3. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
4. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 26. Giám sát**

Công ty, các cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông của Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 27. Hiệu lực**

Quy chế này gồm 8 chương với 27 Điều, có hiệu lực từ ngày ký.





